

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM

MỤC LỤC

Lời tựa	
PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG	1
1. Khái niệm kiểu dáng công nghiệp	1
1.1 Khái niệm kiểu dáng công nghiệp.....	1
1.2 Kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm và bộ sản phẩm	2
1.3 Các phương án của một kiểu dáng công nghiệp	3
2. Đăng ký kiểu dáng công nghiệp	3
3. Điều kiện để kiểu dáng công nghiệp được đăng ký	4
3.1 Các điều kiện chung	4
3.2 Các đối tượng không được đăng ký	4
3.3 Kiểu dáng công nghiệp phải có tính mới.....	6
3.4 Kiểu dáng công nghiệp phải có tính sáng tạo	6
3.5 Kiểu dáng công nghiệp phải có khả năng áp dụng công nghiệp	7
4. Quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp.....	7
4.1 Chủ thể có quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp	7
4.2 Quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp của nhiều người.....	7
4.3 Quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp của Nhà nước	7
5. Hiệu lực của Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	8
5.1 Thời hạn hiệu lực	8

5.2 Lãnh thổ hiệu lực	8
6. Pháp luật về đăng ký kiểu dáng công nghiệp	9
6.1 Văn bản quy phạm pháp luật	9
6.2 Văn bản về cách hiểu và áp dụng pháp luật	10
PHẦN 2 THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP	11
1.1 Hồ sơ đăng ký kiểu dáng công nghiệp gồm 01 bộ tài liệu sau đây.....	11
1.2 Yêu cầu đối với tài liệu đơn.....	12
1.3 Yêu cầu đối với bản mô tả kiểu dáng công nghiệp.....	12
1.4 Yêu cầu đối với ảnh chụp/ bản vẽ kiểu dáng công nghiệp...	14
2. Cách điền Tờ khai đăng ký kiểu dáng công nghiệp	16
2.1 Ô số ① Tên và phân loại kiểu dáng công nghiệp	16
2.2 Ô số ② Chủ đơn	16
2.3 Ô số ③ Đại diện của chủ đơn.....	16
2.4 Ô số ④ Tác giả.....	17
2.5 Ô số ⑤ Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên.....	18
2.6 Ô số ⑥ Phí và lệ phí.....	18
2.7 Ô số ⑦ Các tài liệu có trong đơn	18
2.8 Ô số ⑧ Cam kết của chủ đơn	18
3. Phí và lệ phí đăng ký kiểu dáng công nghiệp.....	19
4. Nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	19
4.1 Nơi tiếp nhận đơn	19

4.2 Cách thức nộp đơn.....	20
----------------------------	----

PHẦN 3 THEO ĐUỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP TRONG QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN 21

1. Thẩm định hình thức 21

1.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định hình thức	21
---	----

1.2 Theo đuổi đơn không hợp lệ về hình thức.....	21
--	----

2. Công bố đơn 21

2.1 Công bố đơn	21
-----------------------	----

2.2 Khả năng bị phản đối và theo đuổi đơn bị phản đối.....	22
--	----

3. Thẩm định nội dung 22

3.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định nội dung	22
--	----

3.2 Theo đuổi đơn sau khi có kết quả thẩm định nội dung	23
---	----

4. Khiếu nại, khởi kiện quyết định về đăng ký kiểu dáng công nghiệp 22

4.1 Quyền khiếu nại, khởi kiện của người nộp đơn.....	24
---	----

4.2 Quyền khiếu nại của người có quyền và lợi ích liên quan	24
--	----

4.3 Thẩm quyền giải quyết khiếu nại	24
---	----

4.4. Khởi kiện tại Tòa Hành chính	25
---	----

4.5 Theo đuổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp có đơn khiếu nại, khởi kiện của người khác	25
---	----

5. Nâng cao khả năng được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp 26

5.1 Thiết kế và lựa chọn kiểu dáng công nghiệp.....	26
---	----

5.2 Tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp	27
5.3 Cơ quan hướng dẫn tra cứu và nộp đơn	27
SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ KDCN	28
PHỤ LỤC- Mẫu số A-03-KDCN	28
PHỤ LỤC - Mẫu số B-01-SĐĐ	30
PHỤ LỤC - Mẫu số B-02-CND	34
PHÍ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP	36
Phí và lệ phí phải nộp cùng với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	36
Phí sửa đổi, chuyển nhượng đơn kiểu dáng công nghiệp	37
Phí và lệ phí phải nộp để được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	38

LỜI TỰA

Kiểu dáng công nghiệp là tài sản có giá trị thương mại không nhỏ trong doanh nghiệp. Không chỉ nâng cao giá trị thẩm mỹ của hàng hóa, hấp dẫn thị hiếu của người tiêu dùng, kiểu dáng công nghiệp còn giữ vai trò thúc đẩy sự cạnh tranh của hàng hóa để gia tăng giá trị của sản phẩm. Doanh nghiệp phải bỏ ra chi phí rất lớn để đầu tư, sáng tạo ra các mẫu mã, bao bì mới nhưng sản phẩm vừa đưa ra thị trường, ngay lập tức đã bị sao chép. Chính vì vậy, cần bảo đảm rằng, một kiểu dáng công nghiệp khi đưa ra thị trường phải có đủ điều kiện và cơ sở pháp lý để được bảo hộ một cách hữu hiệu, chống lại sự sao chép và tránh được các rủi ro xung đột với doanh nghiệp khác.

Nhằm giúp Doanh nghiệp có thể đăng ký kiểu dáng công nghiệp một cách nhanh chóng và hiệu quả, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản cuốn ***Sổ tay Hướng dẫn đăng ký kiểu dáng công nghiệp*** để hỗ trợ Doanh nghiệp tìm hiểu nhanh nhất các thủ tục đăng ký, quy trình thẩm định đơn và những lưu ý quan trọng để nâng cao khả năng được cấp Bằng độc quyền.

Trong quá trình lập hồ sơ đăng ký kiểu dáng công nghiệp, nếu gặp khó khăn vướng mắc các doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Phòng Sở hữu trí tuệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để được giải đáp và hướng dẫn chi tiết./.

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

GIỚI THIỆU CHUNG

1. Khái niệm kiểu dáng công nghiệp

1.1 Khái niệm kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm là hình dáng bên ngoài của sản phẩm, được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.



Hình khối



Màu sắc

Kiểu dáng công nghiệp là tổng hòa các yếu tố tạo nên giá trị thẩm mỹ của sản phẩm.



1.2 Kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm và bộ sản phẩm

- Mỗi một kiểu dáng công nghiệp ứng với một sản phẩm. Sản phẩm là đồ vật, dụng cụ, thiết bị, phương tiện, hoặc là bộ phận (linh kiện, phụ tùng...) dùng để lắp ráp, hợp thành một sản phẩm, được sản xuất bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp, có kết cấu và chức năng rõ ràng, và được lưu thông độc lập.

- Kiểu dáng công nghiệp của bộ sản phẩm là tập hợp các kiểu dáng công nghiệp của từng sản phẩm thuộc bộ sản phẩm.



1.3 Các phương án của một kiểu dáng công nghiệp

Một kiểu dáng công nghiệp có thể có nhiều phương án không khác biệt đáng kể với nhau. Khi chọn một phương án của kiểu dáng công nghiệp làm gốc, gọi là phương án cơ bản các phương án biến thể của một kiểu dáng công nghiệp không khác biệt đáng kể với phương án cơ bản và không khác biệt đáng kể với nhau. Trường hợp đăng ký nhiều phương án của một kiểu dáng công nghiệp thì phương án cơ bản sẽ là căn cứ để xác định phạm vi bảo hộ.

2. Đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Tại sao phải đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp

- Kiểu dáng công nghiệp là thành quả của quá trình đầu tư, nghiên cứu, thiết kế và dễ trở thành mục tiêu sao chép của các đối thủ cạnh tranh.

- Kiểu dáng công nghiệp làm gia tăng giá trị thương mại và nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

- Quyền của chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp chỉ phát sinh trên cơ sở Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cấp theo thủ tục đăng ký.

- Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp được độc quyền sử dụng và khai thác nhằm mục đích thương mại.

- Có quyền ngăn cấm việc sao chép kiểu dáng công nghiệp.

3. Điều kiện để kiểu dáng công nghiệp được đăng ký

3.1. Các điều kiện chung

Kiểu dáng công nghiệp được đăng ký nếu có tính mới, có tính sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp và không thuộc các trường hợp không được đăng ký.

3.2. Các đối tượng không được đăng ký

(i) Các đối tượng không phải là kiểu dáng công nghiệp:

- Đối tượng không phải là hình dáng bên ngoài của sản phẩm. Hình dáng bên ngoài là những đặc điểm tạo dáng (hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này) nhìn thấy được trong quá trình sử dụng sản phẩm (khai thác công dụng của sản phẩm theo cách thức thông thường, được thực hiện bởi bất kỳ người sử dụng nào, không kể các công việc bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm);



- Đối tượng không thuộc sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp: Hình dáng bên ngoài của công trình xây dựng dân dụng hoặc công nghiệp.



- Đối tượng không phải là đặc điểm tạo dáng thẩm mỹ: Hình dáng bên ngoài của sản phẩm do đặc tính kỹ thuật của sản phẩm bắt buộc phải có;



(ii) Các kiểu dáng công nghiệp bị loại trừ không được đăng ký:

Đối tượng trái với đạo đức xã hội, trật tự công cộng, có hại cho quốc phòng, an ninh.



3.3 Kiểu dáng công nghiệp phải có tính mới

(i) Tính đến ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên của đơn đăng ký, kiểu dáng công nghiệp phải khác biệt đáng kể so với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai từ trước dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài.

Hai kiểu dáng công nghiệp không được coi là khác biệt đáng kể với nhau nếu chỉ khác biệt về những đặc điểm tạo dáng không dễ dàng nhận biết, ghi nhớ và không thể dùng để phân biệt tổng thể hai kiểu dáng công nghiệp đó.

(ii) Ngoại lệ đối với tính mới

Kiểu dáng công nghiệp không bị coi là mất tính mới nếu được nộp đơn đăng ký trong vòng 06 tháng kể từ ngày công bố trong các trường hợp sau đây:

- Người khác công bố mà không được phép của người có quyền đăng ký;

- Người có quyền đăng ký công bố dưới dạng báo cáo khoa học hoặc trưng bày tại cuộc triển lãm quốc gia của Việt Nam hoặc triển lãm quốc tế.

3.4 Kiểu dáng công nghiệp phải có tính sáng tạo

Tính đến ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên của đơn đăng ký, kiểu dáng công nghiệp không được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực tương ứng nếu căn cứ vào các kiểu dáng công nghiệp đã được bộc lộ công khai

từ trước dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài.

3.5 Kiểu dáng công nghiệp phải có khả năng áp dụng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp phải có thể dùng làm mẫu để sản xuất hàng loạt sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đó bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

4. Quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp

4.1 Chủ thể có quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp

(i) Tác giả tạo ra kiểu dáng công nghiệp bằng công sức và chi phí của riêng mình;

(ii) Doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả dưới hình thức giao việc, thuê việc, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

(iii) Doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân được chuyển giao, thừa kế, kế thừa quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp của người có quyền đăng ký.

4.2 Quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp của nhiều người

Các tổ chức, cá nhân cùng nhau tạo ra hoặc đầu tư để tạo ra kiểu dáng công nghiệp thì có quyền thỏa thuận việc đăng ký.

4.3 Quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp của Nhà nước

(i) Kiểu dáng công nghiệp được tạo ra do Nhà nước đầu tư hoặc góp vốn đầu tư (kinh phí, cơ sở vật chất - kỹ thuật thì quyền đăng ký hoặc phần quyền đăng ký tương ứng với tỷ lệ góp vốn thuộc về Nhà nước, trừ trường hợp các chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Tổ chức, cơ quan nhà nước được giao làm chủ đầu tư đại diện cho Nhà nước thực hiện quyền đăng ký hoặc phần quyền đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

5. Hiệu lực của Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

5.1 Thời hạn hiệu lực

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết 5 năm tính từ ngày nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp; và có thể được gia hạn liên tiếp 2 lần, mỗi kỳ hạn có hiệu lực 5 năm.

5.2 Lãnh thổ hiệu lực

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Việt Nam và chỉ có hiệu lực ở tại Việt Nam.

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp ở các quốc gia khác không có hiệu lực tại Việt Nam.

Muốn được bảo hộ kiểu dáng công nghiệp ở quốc gia nào, doanh nghiệp phải làm thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp theo quy định pháp luật của quốc gia đó.



6. Pháp luật về đăng ký kiểu dáng công nghiệp

6.1 Văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi năm 2009
- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP.

- Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung theo các Thông tư số 13/2010/TT-BKHCHN, 18/2011/TT-BKHCHN, 05/2013/TT-BKHCHN và 16/2016/TT-BKHCHN.

- Thông tư 263/2016/TT-BTC được ban hành ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí sở hữu công nghiệp.

6.2 Văn bản về cách hiểu và áp dụng pháp luật

Cách hiểu và áp dụng pháp luật về đăng ký kiểu dáng công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành trong Quy chế thẩm định đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và các Thông báo về việc thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật, đăng tải trên trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ <http://www.noip.gov.vn>.

PHẦN 2

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

1. Hồ sơ đăng ký kiểu dáng công nghiệp

1.1 Hồ sơ đăng ký kiểu dáng công nghiệp gồm 01 bộ tài liệu sau đây:

- (i) Tờ khai đăng ký (02 bản);
- (ii) Bộ ảnh chụp hoặc bộ bản vẽ (04 bộ) và bản mô tả kiểu dáng công nghiệp;
- (iii) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ);
- (iv) Giấy uỷ quyền, nếu đơn nộp thông qua đại diện;
- (v) Tài liệu xác nhận quyền đăng ký, nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký của người khác (chứng nhận thừa kế; chứng nhận hoặc thoả thuận chuyển giao quyền nộp đơn, kể cả chuyển giao đơn đã nộp; hợp đồng giao việc hoặc hợp đồng lao động...);
- (vi) Tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên: Bản sao đơn (các đơn) đăng ký kiểu dáng công nghiệp đầu tiên; Phần xác nhận của cơ quan nhận đơn đối với bản sao đơn (các đơn) đầu tiên; danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc đơn đăng ký kiểu

dáng công nghiệp đầu tiên; giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên, nếu quyền đó được thụ hưởng từ người khác.

(vii) Các tài liệu khác để bổ trợ cho đơn.

1.2 Yêu cầu đối với tài liệu đơn:

Các tài liệu (i), (ii) và (iii) là tài liệu tối thiểu để đơn được tiếp nhận; Các tài liệu khác có thể nộp muộn hơn theo quy định về bổ sung tài liệu đơn.

Tài liệu đơn phải làm bằng tiếng Việt. Các tài liệu từ (iv) đến (vii) có thể được làm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt, nhưng phải dịch ra tiếng Việt, trừ bản sao đơn đầu tiên và tài liệu (vii) nếu Cục Sở hữu trí tuệ không yêu cầu.

- Các tài liệu phải làm theo mẫu nếu có quy định. Các mẫu Tờ khai do Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp trên trang tin điện tử <http://www.noip.gov.vn> và có tại Phụ lục của Sổ tay hướng dẫn này. Doanh nghiệp cần điền đầy đủ thông tin vào các ô trong Tờ khai.

1.3 Yêu cầu đối với bản mô tả kiểu dáng công nghiệp

Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp phải có các nội dung sau:

(i) Tên kiểu dáng công nghiệp: nêu tên của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp, được thể hiện một cách ngắn gọn bằng các từ ngữ thông dụng, không mang tính chất quảng cáo, không chứa ký hiệu, chú thích, chỉ dẫn thương mại;

(ii) Lĩnh vực sử dụng kiểu dáng công nghiệp: nêu lĩnh vực sử dụng của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp, với công

dụng, chức năng của sản phẩm đó;

(iii) Kiểu dáng công nghiệp tương tự gần nhất: nêu rõ có hay không có kiểu dáng công nghiệp tương tự với kiểu dáng công nghiệp trong đơn, nếu có thì chỉ ra kiểu dáng công nghiệp ít khác biệt nhất, đã được biết đến một cách rộng rãi trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên, nguồn thông tin bộc lộ công khai kiểu dáng công nghiệp đó;

(iv) Liệt kê ảnh chụp hoặc bản vẽ: liệt kê lần lượt các ảnh chụp, bản vẽ phối cảnh (ba chiều), hình chiếu, mặt cắt... của kiểu dáng công nghiệp, phù hợp với số thứ tự của ảnh chụp, bản vẽ;

(v) Phần mô tả kiểu dáng công nghiệp phải đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Sở hữu trí tuệ, và cần được mô tả chi tiết như sau:

- Bộc lộ hoàn toàn bản chất của kiểu dáng công nghiệp: nêu đầy đủ các đặc điểm tạo dáng thể hiện bản chất của kiểu dáng công nghiệp, đồng thời chỉ ra các đặc điểm tạo dáng mới, khác biệt so với kiểu dáng công nghiệp tương tự gần nhất nêu tại điểm (iii) trên đây, phù hợp với các đặc điểm tạo dáng được thể hiện trong bộ ảnh chụp, bản vẽ;

- Các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp được trình bày tuần tự: các đặc điểm hình khối, đường nét, tương quan giữa các đặc điểm hình khối và/hoặc đường nét, các đặc điểm màu sắc (nếu có);

- Đối với sản phẩm có các trạng thái sử dụng khác nhau (ví dụ có nắp đậy, có thể gấp, mở...): mô tả kiểu dáng công nghiệp ở

các trạng thái đó;

- Trường hợp có nhiều phương án của kiểu dáng công nghiệp: nêu phương án cơ bản và đánh số lần lượt các phương án biến thể khác; chỉ rõ các đặc điểm tạo dáng khác biệt của từng phương án biến thể so với phương án cơ bản;

- Đối với bộ sản phẩm: mô tả kiểu dáng công nghiệp của từng sản phẩm trong bộ.

(vi) Phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp (hay gọi là “yêu cầu bảo hộ”): liệt kê đầy đủ các đặc điểm tạo dáng cần và đủ để xác định bản chất kiểu dáng công nghiệp và phạm vi quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp, được thể hiện trên ảnh chụp/bản vẽ, bao gồm các đặc điểm tạo dáng mới, khác biệt so với kiểu dáng công nghiệp tương tự đã biết.

1.4 Yêu cầu đối với ảnh chụp/bản vẽ kiểu dáng công nghiệp

(i) Bộ lộ kiểu dáng công nghiệp: Bộ ảnh chụp/bản vẽ phải thể hiện kiểu dáng công nghiệp một cách thống nhất và chính xác, thể hiện đầy đủ các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp đến mức căn cứ vào đó có thể xác định được kiểu dáng công nghiệp đó.

(ii) Yêu cầu về hình thức

- Bộ ảnh chụp/bản vẽ phải được in hoặc gắn trên giấy khổ A4.

- Hình phải rõ ràng, sắc nét, được thể hiện bằng đường liền nét; màu nền phải đồng nhất và tương phản với màu của kiểu

dáng công nghiệp; không kèm theo sản phẩm khác, không chứa các chỉ dẫn của bản vẽ kỹ thuật, chỉ được chứa chỉ dẫn ngắn gọn, cần thiết để chỉ mặt cắt, hình phóng to, trạng thái đóng, mở.

- Hình phải theo cùng một tỷ lệ, kích thước không được nhỏ hơn 90mm x 120mm và không được lớn hơn 190mm x 277mm.

- Các hình phải thể hiện kiểu dáng công nghiệp theo cùng một chiều và được đánh số lần lượt theo thứ tự: hình phối cảnh và các hình chiếu chính diện từ phía trước, từ phía sau, từ bên phải, từ bên trái, từ trên xuống, từ dưới lên.

- Chỉ cần 01 hình trong các hình tương tự với nhau hoặc đối xứng với nhau; không cần hình mặt đáy của các sản phẩm có kích thước hoặc trọng lượng lớn, hoặc của bề mặt có kích thước không đáng kể (ví dụ tấm mỏng), với điều kiện phải nêu rõ điều đó trong phần liệt kê ảnh chụp/bản vẽ thuộc bản mô tả.

- Đối với sản phẩm có thể khai triển được trên một mặt phẳng (ví dụ hộp đựng, đồ bao gói...), thì hình của trạng thái khai triển có thể dùng thay thế các hình chiếu.

- Đối với kiểu dáng công nghiệp phức tạp, có thể cần thêm hình phối cảnh từ các góc độ khác nhau, mặt cắt, hình phóng to bộ phận của sản phẩm, hình minh họa bộ phận trên sản phẩm, nhằm làm rõ bản chất và các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp.

- Các hình phải thể hiện kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm ở cùng một trạng thái sử dụng được chọn.

- Nếu có nhiều phương án, phải có bộ ảnh chụp/bản vẽ của

phương án, trong đó phương án cơ bản phải được thể hiện đầu tiên.

- Đối với bộ sản phẩm, phải có hình phối cảnh của cả bộ sản phẩm và bộ ảnh chụp/bản vẽ của từng sản phẩm trong bộ.

2. Cách điền Tờ khai đăng ký kiểu dáng công nghiệp

2.1 Ô số ① Tên và phân loại kiểu dáng công nghiệp

- Tên kiểu dáng công nghiệp: Nêu tên của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp, như hướng dẫn tại mục 1.4 trên đây;

- Phân loại kiểu dáng công nghiệp: Nêu chỉ số phân loại theo Bảng phân loại quốc tế về kiểu dáng công nghiệp của Thỏa ước Locarno, được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp và trang tin điện tử <http://www.noip.gov.vn>. Nếu không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí dịch vụ phân loại theo quy định.

2.2 Ô số ② Chủ đơn

Chủ đơn là chủ thể đứng tên người nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, để trở thành chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp.

- Doanh nghiệp đứng tên nộp đơn theo tên và địa chỉ của doanh nghiệp được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh cá thể.

2.3 Ô số ③ Đại diện của chủ đơn

- Đại diện theo pháp luật của chủ đơn:

Trường hợp chủ đơn là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (người đứng đầu) hoặc người được người đại diện theo pháp luật đó ủy quyền (cấp phó, hoặc cấp dưới).

Trường hợp chủ đơn là hộ kinh doanh cá thể, cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh hộ kinh doanh cá thể là chủ hộ hoặc người được chủ hộ ủy quyền, được ghi nhận trong Giấy đăng ký hộ kinh doanh cá thể.

- Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn

Cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền đại diện cho Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, đồng thời là Người đại diện sở hữu công nghiệp (có Chứng chỉ hành nghề).

- Người khác được ủy quyền của chủ đơn

Cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh chủ đơn là cá nhân, được chủ đơn ủy quyền đại diện theo quan hệ dân sự không nhằm mục đích kinh doanh.

2.4 Ô số @ Tác giả

Cần điền đủ thông tin về tác giả. Tác giả kiểu dáng công nghiệp là người tạo ra kiểu dáng công nghiệp bằng lao động

sáng tạo.

2.5 Ô số ③ Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên

Trường hợp có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn nộp đầu tiên thì phải điền đầy đủ thông tin về căn cứ hưởng quyền ưu tiên và thông số về đơn nộp đầu tiên.

2.6 Ô số ④ Phí và lệ phí

Cần xác định số lượng các phương án của kiểu dáng công nghiệp; đối với kiểu dáng công nghiệp của bộ sản phẩm, cần xác định số lượng kiểu dáng công nghiệp (số lượng sản phẩm trong bộ) số lượng phương án của kiểu dáng công nghiệp tương ứng mỗi sản phẩm trong bộ; và xác định số lượng ảnh chụp/bản vẽ để tính phí chính xác, đặc biệt là trong trường hợp nộp phí và lệ phí qua bưu điện hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ.

2.7 Ô số ⑤ Các tài liệu có trong đơn

Đánh dấu x vào ô tương ứng với loại tài liệu có trong đơn.

2.8 Ô số ⑥ Cam kết của chủ đơn

Cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh chủ đơn hoặc đại diện của chủ đơn (như hướng dẫn về ô số ③ tại mục 2.3 trên đây) điền họ và tên, chức danh (nếu có) và ký tên vào ô số ⑥ trên mỗi trang của Tờ khai.

Chủ đơn hoặc đại diện của chủ đơn là pháp nhân hoặc tổ chức có con dấu thì phải đóng dấu.

3. Phí và lệ phí đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Doanh nghiệp đăng ký kiểu dáng công nghiệp phải nộp phí và lệ phí (xem bảng Phí và lệ phí đăng ký kiểu dáng công nghiệp tại Phụ lục).

4. Nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

4.1 Nơi tiếp nhận đơn

- Đơn có thể được nộp trực tiếp tại Cục Sở hữu trí tuệ hoặc qua bưu điện theo các địa chỉ sau:

Cục Sở hữu trí tuệ

Địa chỉ: 386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 38583069

Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 17-19 Tôn Thất Tùng, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3920 8483

Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại TP Đà Nẵng

Địa chỉ: 135 đường Minh Mạng, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3889955

- Đơn cũng có thể nộp qua Hệ thống tiếp nhận đơn trực tuyến của Cục sở hữu trí tuệ <http://dvctt.noip.gov.vn>. Tuy nhiên, đối với đơn nộp trực tuyến, việc nộp phí và lệ phí và việc nhận kết quả xử lý đơn được thực hiện trực tiếp tại các điểm tiếp nhận đơn nêu tại điểm 3.1 trên đây.

4.2 Cách thức nộp đơn

- Doanh nghiệp Việt Nam, kể cả doanh nghiệp của nước ngoài được thành lập theo pháp luật của Việt Nam có thể lựa chọn tự mình nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp hoặc nộp đơn thông qua Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp thông qua cơ sở đó, Văn phòng đại diện tại Việt Nam hoặc Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

- Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp thông qua Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện kinh doanh được đăng tải trên trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ <http://www.noip.gov.vn>.

PHẦN 3

THEO ĐUỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP TRONG QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN

1. Thẩm định hình thức

1.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định hình thức

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định hình thức trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn.

Người nộp đơn sẽ được thông báo kết quả thẩm định hình thức, trong đó kết luận đơn có hợp lệ hay không.

1.2 Theo đuổi đơn không hợp lệ về hình thức

Trong trường hợp đơn không hợp lệ, người nộp đơn cần khắc phục thiếu sót của đơn, hoặc đưa ra ý kiến phản đối dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nêu trong Thông báo.

Thời hạn phản hồi thông báo là 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo, có thể yêu cầu gia hạn thêm 02 tháng với điều kiện phải nộp phí gia hạn.

2. Công bố đơn

2.1 Công bố đơn

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp hợp lệ được Cục Sở

hữu trí tuệ công bố trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ: Thông tin cơ bản về đơn công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp; Các thông tin chi tiết về bản chất kiểu dáng công nghiệp trong đơn được Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp cho người có yêu cầu tiếp cận thông tin.

2.2 Khả năng bị phản đối và theo đuổi đơn bị phản đối

Việc công bố đơn sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân khác phản đối đơn nếu người phản đối có cơ sở cho rằng kiểu dáng công nghiệp trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ, phổ biến nhất là trường hợp kiểu dáng công nghiệp xung đột với lợi ích của người phản đối liên quan đến kiểu dáng công nghiệp có trước của họ hoặc kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm mà họ đang sản xuất, kinh doanh.

Người nộp đơn sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về ý kiến phản đối đơn và có cơ hội nêu ý kiến về nội dung phản đối đó để bảo vệ đơn của mình. Người nộp đơn cũng có thể đàm phán với người phản đối để giải quyết xung đột.

Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét ý kiến của cả hai bên để xử lý đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

3. Thẩm định nội dung

3.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định nội dung

Đơn hợp lệ được thẩm định nội dung trong thời hạn 07 tháng kể từ ngày công bố đơn. Người nộp đơn sẽ được thông báo kết quả thẩm định nội dung, trong đó kết luận kiểu dáng công nghiệp có đáp ứng các điều kiện bảo hộ hay không và đơn có đáp

ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên hay không.

3.2 Theo đuổi đơn sau khi có kết quả thẩm định nội dung

(i) Trường hợp kiểu dáng công nghiệp đáp ứng điều kiện bảo hộ và đơn đáp ứng điều kiện nộp đơn đầu tiên, Thông báo kết quả thẩm định nội dung sẽ nêu dự định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và các khoản phí và lệ phí tương ứng phải nộp.

Để được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, người nộp đơn phải nộp các khoản phí và lệ phí trong thời hạn nêu trong thông báo.

(ii) Trường hợp kiểu dáng công nghiệp không đáp ứng điều kiện bảo hộ hoặc còn có thiếu sót, Thông báo kết quả thẩm định nội dung sẽ nêu dự định từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp thiếu sót của đơn, các điều kiện bảo hộ mà kiểu dáng công nghiệp không đáp ứng và có thể nêu cả hướng dẫn cách sửa đổi (thu hẹp) phạm vi bảo hộ để kiểu dáng công nghiệp đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Người nộp đơn cần khắc phục thiếu sót của đơn, sửa đổi phạm vi bảo hộ hoặc đưa ra ý kiến phản đối dự định từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trong Thông báo. Thời hạn phản hồi thông báo là 03 tháng kể từ ngày ký Thông báo, có thể yêu cầu gia hạn thêm 03 tháng với điều kiện phải nộp phí gia hạn.

- Nếu người nộp đơn khắc phục được thiếu sót, sửa đổi phạm vi bảo hộ đạt yêu cầu hoặc có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ người nộp đơn sẽ được nhận

Thông báo kết quả thẩm định nội dung lần thứ hai, trong đó nêu dự định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và các khoản phí và lệ phí tương ứng phải nộp.

- Nếu người nộp đơn không khắc phục được thiếu sót, không sửa đổi phạm vi bảo hộ đạt yêu cầu và không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ, thì người nộp đơn sẽ được Thông báo về Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp.

4. Khiếu nại, khởi kiện quyết định về đăng ký kiểu dáng công nghiệp

4.1 Quyền khiếu nại, khởi kiện của người nộp đơn

Trong trường hợp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp bị từ chối chấp nhận là đơn hợp lệ hoặc bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, người nộp đơn có quyền khiếu nại nếu có cơ sở cho rằng quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ được ban hành trái với quy định pháp luật.

4.2 Quyền khiếu nại của người có quyền và lợi ích liên quan

Trong trường hợp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được chấp nhận là đơn hợp lệ và trường hợp được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, bất kỳ người nào có quyền và lợi ích liên quan, điển hình là chủ sở hữu hoặc người sử dụng kiểu dáng công nghiệp có trước, có quyền khiếu nại nếu có cơ sở cho rằng quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ được ban hành trái với quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của họ.

4.3 Thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Khiếu nại được thụ lý và giải quyết ở hai cấp: khiếu nại lần đầu với Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và khiếu nại lần thứ hai với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thời hiệu khiếu nại ở mỗi cấp là 03 tháng.

4.4. Khởi kiện tại Tòa Hành chính

Doanh nghiệp nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp cũng như người có quyền và lợi ích liên quan nêu tại mục 4.1 và 4.2 trên đây có quyền khởi kiện quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ ra Tòa hành chính, dù chưa nộp hay đã nộp đơn khiếu nại. Tuy nhiên, người nào nộp cả đơn khiếu nại và đơn khởi kiện thì sẽ phải lựa chọn một trong hai đơn và chỉ có đơn được lựa chọn mới được giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện là 01 năm (kể từ ngày biết được quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ; hoặc từ ngày biết được quyết định giải quyết khiếu nại; hoặc từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại mà đơn khiếu nại không được giải quyết).

4.5 Theo đuổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp có đơn khiếu nại, khởi kiện của người khác

Người nộp đơn sẽ trở thành người có quyền và lợi ích liên quan trong vụ khiếu nại, khởi kiện các quyết định chấp nhận đơn hợp lệ và quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp. Do đó, khi được cơ quan giải quyết khiếu nại và tòa án yêu cầu, người nộp đơn cần nghiên cứu lý do, lập luận, chứng cứ khiếu nại, khởi kiện để cung cấp lập luận, chứng cứ phản bác nội dung khiếu nại, khởi kiện nhằm bảo vệ quyền lợi của mình.

5. Nâng cao khả năng được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

5.1 Thiết kế và lựa chọn kiểu dáng công nghiệp

- Để hạn chế đến mức tối thiểu khả năng kiểu dáng công nghiệp bị từ chối do không đáp ứng điều kiện bảo hộ, doanh nghiệp cần chú trọng đến việc thiết kế hoặc lựa chọn kiểu dáng công nghiệp trên cơ sở đối chiếu với các điều kiện đăng ký đối với kiểu dáng công nghiệp, nêu tại mục 3 Phần 1 Tài liệu này, theo đó cần tránh các đối tượng không được bảo hộ nêu tại mục 3.1 và bảo đảm các điều kiện về tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp của kiểu dáng công nghiệp.

- Đặc biệt, để tránh xung đột với kiểu dáng công nghiệp có trước của người khác nêu tại mục 3.3(iii) và mục 3.4 Phần 1, doanh nghiệp cần tiến hành tra cứu các kiểu dáng công nghiệp đã được nộp đơn và kiểu dáng công nghiệp đã được đăng ký, có thể truy cập từ Thư viện số về Sở hữu công nghiệp, được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên trang tin điện tử <http://iplib.noip.gov.vn>.

Hơn nữa, để giảm thiểu khả năng kiểu dáng công nghiệp không có tính mới và tính sáng tạo, doanh nghiệp cần tiến hành tra cứu kiểu dáng công nghiệp đã được bộc lộ công khai trong các nguồn thông tin về đơn và đăng ký kiểu dáng công nghiệp của các cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia, quốc tế và tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, cũng như các tạp chí về hàng hóa lưu hành trên thị trường trong và ngoài nước đối với sản phẩm cùng loại hoặc tương tự.

Trên cơ sở thông tra cứu được, doanh nghiệp cần đánh giá

khả năng bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp để quyết định việc có nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đó hay không.

5.2 Tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp

Doanh nghiệp có thể tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp tại các trang web sau:

www.noip.gov.vn

www.ipplatform.vipri.gov.vn

5.3 Cơ quan hướng dẫn tra cứu và nộp đơn

Để được hỗ trợ hướng dẫn về thủ tục tra cứu, nộp đơn hoặc các thủ tục khác liên quan đến kiểu dáng công nghiệp, vui lòng liên hệ:

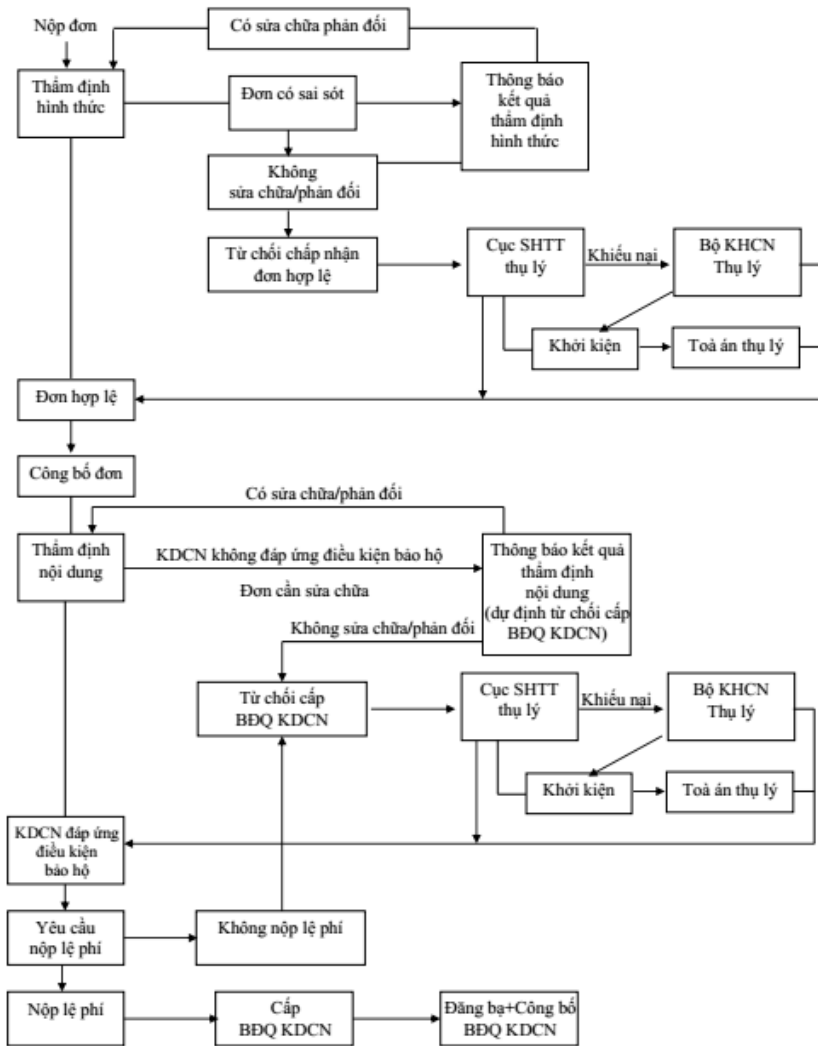
Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM

273 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM.

Email: qlshtt.skhn@tphcm.gov.vn

ĐT: (028) 38.298.217

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP (KDCN)
YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN (BĐQ) KDCN

PHỤ LỤC- Mẫu số A-03-KDCN

(Mẫu Tờ khai đăng ký kiểu dáng công nghiệp)

<p>TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP</p> <p>Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ 386 Nguyễn Trãi, Hà Nội</p> <p>Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp*</p>	<p style="font-size: small;">Phụ lục A -Mẫu số: 03-KDCN</p> <p>ĐẤU NHẬN ĐƠN <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p>
<p><input type="checkbox"/> Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: _____ Ngày nộp đơn: _____</p>	
<p>① TÊN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP</p>	<p>PHÂN LOẠI QUỐC TẾ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**</p>
<p>② CHỦ ĐƠN <i>(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp)</i></p>	
<p>Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Địa chỉ liên hệ (nếu có): _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____</p> <p><input type="checkbox"/> Chủ đơn đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung</p>	
<p>③ ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN</p>	
<p><input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn Mã đại diện: _____ <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của chủ đơn</p> <p>Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____</p>	
<p>④ TÁC GIẢ</p>	
<p>Tên đầy đủ _____ Quốc tịch: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____</p> <p><input type="checkbox"/> Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung</p>	

Chú thích:

* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

** Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

-1-

⑤ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

Trang bổ sung số:

② CHỦ ĐƠN KHÁC (Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	Email:
<input type="checkbox"/> Chủ đơn này đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp		
<input type="checkbox"/> Có yêu cầu cấp Phó bản bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	Email:
<input type="checkbox"/> Chủ đơn này đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp		
<input type="checkbox"/> Có yêu cầu cấp Phó bản bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp		
④ TÁC GIẢ KHÁC (Ngoài tác giả thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)		
Tên đầy đủ:	Quốc tịch:	
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	Email:
Tên đầy đủ:	Quốc tịch:	
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	Email:
⑦ CÁC TÀI LIỆU KHÁC (Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)		

Còn ... trang bổ sung

⑧ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

PHỤ LỤC - Mẫu số B-01-SDD

(Mẫu Tờ khai sửa đổi đơn)

Phụ lục B - Mẫu số: 01-SDD

TỜ KHAI SỬA ĐỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp*

ĐẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

1 CHỦ ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng SHCN)	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Fax: E-mail:
2 ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của chủ đơn	
Mã đại diện: <input style="width: 100px;" type="text"/>	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Fax: E-mail:
3 ĐƠN YÊU CẦU SỬA ĐỔI	
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký sáng chế <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhãn hiệu <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý	Số đơn:
4 NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI	
<input type="checkbox"/> Tên chủ đơn <input type="checkbox"/> Địa chỉ của chủ đơn <input type="checkbox"/> Nội dung khác:	Đề nghị sửa lại thành: (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)

*Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

-1-

7 CHỮ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn	... nội dung sửa đổi (của mỗi đơn)	
<input type="checkbox"/> Phí công bố thông tin sửa đổi	đơn	
<input type="checkbox"/> Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) hình	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả sáng chế có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		
❶ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN <input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp, bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồmtrang <input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh sự thay đổi chủ đơn do thừa kế, kế thừa <input type="checkbox"/> Giấy ủy quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồmtrang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:		KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> Cán bộ nhận đơn <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i> </div>
❷ CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <div style="text-align: right;"> <i>Khai tại:.....ngày.....tháng.....năm.....</i> Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn <i>(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i> </div>		

PHỤ LỤC - Mẫu số B-02-CND

(Mẫu Tờ khai chuyển nhượng đơn)

Phụ lục B - Mẫu số: 02-CGD

TỜ KHAI

**YÊU CẦU GHI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN
ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận việc chuyển nhượng đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp*

ĐẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① CHỦ ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
<input type="checkbox"/> là bên chuyển nhượng <input type="checkbox"/> là bên nhận chuyển nhượng		
② ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN		
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn		
		Mã đại diện:
<input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của chủ đơn Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
③ BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐÚNG TÊN CHỦ ĐƠN)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
④ ĐƠN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG		
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký sáng chế <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhãn hiệu	Số đơn:	
⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu chuyển nhượng đơn đơn	
<input type="checkbox"/> Phí công bố thông tin chuyển nhượng đơn đơn	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

-/-

⑦ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

<p>④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai, gồmtrang xbản</p> <p><input type="checkbox"/> Văn bản chuyển nhượng đơn, bằng tiếng.....</p> <p><input type="checkbox"/> Văn bản đồng ý của những chủ đơn khác (trường hợp nhiều người cùng có quyền nộp đơn)</p> <p><input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồmtrang</p> <p><input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền bằng tiếng.....</p> <p><input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang</p> <p><input type="checkbox"/> bản gốc</p> <p><input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)</p> <p><input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p>
<p>⑦ CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN</p> <p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: right;"><i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i></p> <p style="text-align: right;">Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn <i>(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i></p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;"> <p style="text-align: center;"><i>Cán bộ nhận đơn (ký và ghi rõ họ tên)</i></p> </div>

PHÍ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

**Phí và lệ phí phải nộp cùng với đơn đăng ký
kiểu dáng công nghiệp**

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ
1. Lệ phí nộp đơn	Mỗi đơn	150.000
2. Phí phân loại quốc tế về kiểu dáng công nghiệp	Mỗi phân lớp	100.000
3. Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	Mỗi yêu cầu/đơn ưu tiên	600.000
4. Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định đơn	Mỗi phương án (của mỗi sản phẩm)	480.000
5. Phí thẩm định đơn	Mỗi phương án (của mỗi sản phẩm)	700.000
6. Phí công bố đơn	Mỗi đơn	120.000
- Đơn có nhiều hơn 01 hình	Mỗi hình từ thứ 2 trở đi	60.000

**Phí sửa đổi, chuyển nhượng đơn
kiểu dáng công nghiệp**

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ
1. Phí thẩm định Yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	Mỗi nội dung sửa đổi trong mỗi đơn đăng ký	160.000
2. Phí thẩm định Yêu cầu chuyển nhượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	Mỗi đơn đăng ký	160.000
3. Phí công bố Yêu cầu sửa đổi/ Yêu cầu chuyển nhượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	Mỗi Yêu cầu	120.000
- Có nhiều hơn 1 hình	Mỗi hình từ thứ 2 trở đi	60.000

**Phí và lệ phí phải nộp để được cấp Bằng độc quyền
kiểu dáng công nghiệp**

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ
1. Lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	Bằng độc quyền	120.000
- Đối với Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có nhiều hơn 1 phương án của từng sản phẩm	Mỗi phương án từ thứ 2 trở đi của từng sản phẩm	100.000
2. Phí công bố Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	Bằng độc quyền	120.000
- Bằng độc quyền có nhiều hơn 1 hình	Mỗi hình từ thứ 2 trở đi	60.000
3. Phí đăng bạ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	Bằng độc quyền	120.000
4. Phí sử dụng Bằng độc quyền cho kỳ hạn hiệu lực đầu tiên (đến hết 5 năm tính từ ngày nộp đơn)	Mỗi phương án của từng sản phẩm	700.000

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3932 2047

Email: skhcn@tphcm.gov.vn

Website: www.dost.hochiminhcity.gov.vn

Số lượng: 1.000 bản, Khổ: A5 (14,8 x 21cm)

In tại Công ty TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI JMARKLIFE
Địa chỉ: số 1039 Đường 3 Tháng 2, Phường 6, Quận 11, TP.HCM

Quyết định số 70/GP-STTTT, ngày 22 tháng 11 năm 2019

In xong và nộp lưu chiểu Quý 4 năm 2019

